

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HSST
Ngày 24/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Hoàn
2. Bà Nguyễn Thị Hằng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân Ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hải Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST-HS, ngày 02/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXX-HS ngày 11/12/2019 đối với bị cáo: Trần Văn T, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1991, tại xã Q, huyện T, tỉnh C;

ĐKNKTT: Pò B, xã Q, huyện T, tỉnh C;

Chỗ ở hiện nay: Pò B, xã Q, huyện T, tỉnh C; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Trần Văn T - đã chết; Con bà: Hoàng Thị Th (đã chết); Vợ: Phạm Thị L - sinh năm 1994; Con: 02; Con lớn - Sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; Bị cáo là con thứ nhất, trong gia đình có 02 anh em.

- Tiền án, Tiền sự: Không có

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thế L – Sinh năm 1969

Trú tại: Tổ 14, phường S, Thành phố C, tỉnh C – Có mặt

- Người làm chứng:

1. Đàm Lê T – Sinh năm 1992

Trú tại: Nà S, xã Minh K, huyện T, tỉnh C.

2. Trần Tuấn V – Sinh năm 1996

3. Triệu Văn L – Sinh năm 1992

Cùng trú tại: Pò B, xã Q, huyện T, tỉnh C;

4. Lô Văn B – Sinh 1996

Trú tại: Nà M, xã Q, huyện T, tỉnh C;
Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 15 phút, ngày 06/11/2019 tại khu vực thôn Pò B, xã Q, huyện T, tỉnh C tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện T, phát hiện bắt quả tang Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, kiểm tra trên người T tại túi áo ngực đằng trước bên trái đang mặc trên người có 01 (một) gói nhỏ bằng ni lông màu trắng, bên trong có 07 (bảy) gói nhỏ khác, trong đó có 02 (hai) gói nhỏ được gói bằng giấy trắng loại giấy kẻ ngang và 05 (năm) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng. Mở 07 (bảy) gói nhỏ trên ra bên trong đều chứa chất bột màu trắng ngà, Trần Văn T khai nhận toàn bộ số chất bột màu trắng ngà trên là Heroine; Tại túi áo ngực bên phải đối tượng đang mặc trên người có 270.000,đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Tại túi quần đằng trước bên phải T đang mặc trên người có 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Sam Sung màu vàng đồng, đã qua sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong số tang vật trên cùng chiếc xe Mô tô hai bánh, nhãn hiệu SANDA, kiểu dáng Dream II, màu trắng – Nâu, gắn BKS: 11F3 – 5521 đã qua sử dụng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra lệnh tạm giữ và khám xét khẩn cấp đối với nhà ở của Trần Văn T, kết quả: Trước khi khám xét T tự giác giao nộp 01 hộp kem dưỡng da nhãn hiệu POND'S hình trụ tròn, màu trắng đục, có nắp bằng nhựa cứng màu hồng nhạt, được cất giấu trong chiếc chăn cũ màu xanh, ở dưới đất trong nhà kho. Mở kiểm tra bên trong hộp kem dưỡng da nhãn hiệu POND'S thấy có 03 (ba) gói ni lông màu trắng, bên trong chứa nhiều gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng và giấy trắng vở học sinh. Kết quả kiểm đếm toàn bộ số gói nhỏ bằng giấy bạc màu vàng và giấy trắng vở học sinh, ở trong 03 (ba) gói ni lông màu trắng thấy có 12 (mười hai) gói nhỏ được gói bằng giấy trắng vở học sinh, 53 (năm mươi ba) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng. Bên trong các gói nhỏ này đều có chứa chất bột màu trắng ngà (T khai nhận là Heroine). Tổ công tác đã thu giữ và niêm phong số vật chứng nêu trên theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An tiến hành cân xác định trọng lượng, số chất bột thu giữ được của Trần Văn T cụ thể: Kết quả cân xác định trọng lượng số ma túy lần lượt có trọng lượng tịnh là: 0,19 g (không phẩy mười chín gam) và 1,94 g (một phẩy chín mươi bốn gam). Tổng trọng lượng ma túy được 2,13 g (hai phẩy mười ba gam). Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định gửi Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng để giám định đối với số chất bột màu trắng ngà của Trần Văn T.

Tại bản kết luận giám định số: 278/GĐMT, ngày 20/11/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Hai mẫu chất bột bên trong phong bì niêm phong ghi số 01,02 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine .

Trong quá trình điều tra Trần Văn T khai nhận: Do nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy xoay vòng và phục vụ nhu cầu của bản thân, từ khoảng tháng 5/2019 Tuấn thường sử

dụng chiếc xe máy nhãn hiệu SANDA, kiểu dáng Dream II, màu Nâu – Trắng, BKS 11F3 – 5521, đi ra khu vực Trung tâm phòng chống bệnh xã hội tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy (Heroine) về chia nhỏ ra sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác trên địa bàn xã M và xã Q để kiếm lời. Mỗi lần T thường mua ma túy (Heroine) với giá 1.000.000,đ (một triệu đồng) đem về T chia nhỏ ra thành 15 – 20 tép (mười năm đến hai mươi tép) để bản thân sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng)/ tép. Lần cuối cùng vào ngày 03/11/2019 T tiếp tục đi mua với giá 3.000.000,đ (ba triệu đồng) đem về nhà chia nhỏ ra được khoảng 80 (tám mươi) tép Heroine nhằm mục đích thu hồi vốn và kiếm lời, số còn lại T để sử dụng, nhưng đã bị Cơ quan Công an huyện T phát hiện thu giữ. Quá trình điều tra T khai nhận được bán ma túy cho 04 người, cụ thể:

- Bán Heroine cho Đàm Lê T: 01 (một) lần vào khoảng 15 giờ ngày 06/11/2019, tại nhà của T 02 (hai) tép Heroine, với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng) / tép.

- Bán Heroine cho Triệu Văn L nhiều lần số lần cụ thể T không nhớ. Mỗi lần T bán cho L từ 01 (một) đến 02 (hai) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng)/ tép. Lần bán cách ngày bị bắt khoảng 03 – 04 ngày vào buổi trưa T bán cho L 01 (một) tép Heroine, với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng). Đến chiều tối cùng ngày tại đường vào Khuổi C xã Q (gần nhà của T), T tiếp tục bán cho L 02 (hai) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng)/ tép.

- Bán Heroine cho Trần Tuấn V nhiều lần số lần cụ thể T không nhớ, T chỉ nhớ trong khoảng tháng 9/2019 tại đường vào Khuổi C xã Q (gần nhà của T). T được bán cho V 03 (ba) lần, mỗi lần 01 (một) tép Heroine, với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng)/ tép.

- Bán Heroine cho Lô Văn B nhiều lần số lần cụ thể T không nhớ, mỗi lần T bán cho B 01 (một) tép Heroine, với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng) / tép. Lần gần đây nhất vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/11/2019, tại cổng nhà của T, T bán cho B 01 (một) tép Heroine, với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra đối tượng Đàm Lê T, Trần Tuấn V, Lô Văn B và Triệu Văn L đều khai nhận được mua ma túy với T nhiều lần, lời khai của các đối tượng đều phù hợp với lời khai của Trần Văn T và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Những lần trao đổi mua bán ma túy cho các đối tượng Đàm Lê T, Trần Tuấn V, Lô Văn B và Triệu Văn L đều trao đổi qua điện thoại, T đã sử dụng điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Sam sung, màu vàng đồng, số thuê bao 0823 663 336.

Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi, cao 1,7 mét, người gầy da đen là người bán ma túy cho Trần Văn T (T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), ở Trung tâm phòng chống bệnh xã hội, thuộc phường S, thành phố C. Ngày 08/11/2019 Cơ quan Công an huyện T đã phối hợp cùng với Công an phường S, thành phố C tiến hành xác minh nhưng không phát hiện được người có đặc điểm như T đã khai, vì vậy không có căn cứ để khởi tố, điều tra đối với người đã bán ma túy cho Trần Văn T.

Đối với Đàm Lê T, Trần Tuấn V, Lô Văn B và Triệu Văn L không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện Thạch An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, theo khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ông Trần Thế L có yêu cầu được trả lại chiếc xe Mô tô hai bánh, nhãn hiệu SANDA, kiểu dáng DremII, màu trắng – Nâu, số máy: SD000332, số khung: VMEPCG0011T000332, gắn BKS: 11F3 – 5521, đã qua sử dụng và ông cũng khẳng định do T không có xe để đi lại do vậy ông đã tặng cho Trần Văn T. Ông L có yêu cầu được trả lại chiếc xe trên.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: “ Vật chứng vụ Trần Văn T – Sinh năm 1991, trú tại: Pò B, xã Q, huyện T, tỉnh C”. Mặt sau của phong bì có chữ ký của đối tượng và những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì thư. Tại 04 góc bì thư có đóng 04 con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T, tỉnh C.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: “Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 270.000,đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng)”. Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 con dấu của ban Công an xã Q, huyện T, tỉnh C tại 04 góc bì thư.

- 01 (một) Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Sam Sung màu Vàng – Đồng, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng có số IMEI1: 358868082782580; Số IMEI2: 358869082782588, bên trong có gắn 01 (một) thẻ SIM Vinaphone số thuê bao: 0823663336.

- 01 (một) áo vải màu xanh, có hoa họa tiết rằn ri đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe Mô tô hai bánh, nhãn hiệu SANDA, kiểu dáng DremII, màu Trắng – Nâu, số máy: SD000332, số khung: VMEPCG0011T000332, gắn BKS: 11F3 – 5521, đã qua sử dụng.

- 01 (một) hộp kem dưỡng da nhãn hiệu POND’S hình trụ tròn, màu trắng đục, có nắp bằng nhựa cứng màu hồng nhạt.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền 270.000,đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng) sung Ngân sách Nhà nước;

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước chiếc Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Sam Sung màu Vàng – Đồng, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng có số IMEI1: 358868082782580; Số IMEI2: 358869082782588, bên trong có gắn 01 (một) thẻ SIM Vinaphone số thuê bao: 0823663336. Đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa ông Trần Thế L có yêu cầu được trả lại cho ông chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu SANDA, BKS: BKS: 11F3 – 5521 mà ông đã tặng cho Trần Văn T là không có căn cứ pháp luật, cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

01 (một) hộp kem dưỡng da nhãn hiệu POND'S hình trụ tròn, màu trắng đục, có nắp bằng nhựa cứng màu hồng nhạt là chiếc hộp mà bị cáo T dùng để cất giấu ma túy do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

01(một) chiếc áo vải màu xanh, có hoa họa tiết rằn ri đã qua sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2019 đến ngày bị bắt (ngày 06/11.2019), Trần Văn T đã mua ma túy về sử dụng và chia nhỏ để bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nhằm xoay vòng vốn và kiếm lời. Số ma túy thu giữ được của Trần Văn T có tổng khối lượng là 2,13 g (hai phẩy mười ba gam). Tại bản kết luận giám định số: 278/GĐMT, ngày 20/11/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh C kết luận: Hai mẫu chất bột bên trong phong bì niêm phong ghi số 01, 02 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Văn T khai nhận: Do nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy xoay vòng và phục vụ nhu cầu của bản thân, từ khoảng tháng 5/2019 T thường sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu SANDA, kiểu dáng Dream II, màu Nâu – Trắng, BKS 11F3 – 5521, đi ra khu vực Trung tâm phòng chống bệnh xã hội tỉnh C để tìm mua ma túy (Heroine) về chia nhỏ ra sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác trên địa bàn xã M và xã Q để kiếm lời. Mỗi lần T thường mua ma túy (Heroine) với giá 1.000.000,đ (một triệu đồng) đem về T chia nhỏ ra thành 15 – 20 tép (mười năm đến hai mươi tép) để bản thân sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng)/ tép. Lần cuối cùng vào ngày 03/11/2019 Tuấn tiếp tục đi mua với giá 3.000.000,đ (ba triệu đồng) đem về nhà chia nhỏ ra được khoảng 80 (tám mươi) tép Heroine nhằm mục đích thu hồi vốn và kiếm lời, số còn lại T để sử dụng, nhưng đã bị Cơ quan Công

an huyện T phát hiện thu giữ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa T khai nhận được bán ma túy cho 04 người, cụ thể:

- Bán Heroine cho Đàm Lê T: 01 (một) lần vào khoảng 15 giờ ngày 06/11/2019, tại nhà của T 02 (hai) tép Heroine, với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng) / tép.

- Bán Heroine cho Triệu Văn L nhiều lần số lần cụ thể T không nhớ. Mỗi lần T bán cho L từ 01 (một) đến 02 (hai) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng)/ tép. Lần bán cách ngày bị bắt khoảng 03 – 04 ngày vào buổi trưa T bán cho L 01 (một) tép Heroine, với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng). Đến chiều tối cùng ngày tại đường vào Khuổi C xã Q (gần nhà của T), T tiếp tục bán cho L 02 (hai) tép Heroine với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng)/ tép.

- Bán Heroine cho Trần Tuấn V nhiều lần số lần cụ thể T không nhớ, T chỉ nhớ trong khoảng tháng 9/2019 tại đường vào Khuổi C xã Q (gần nhà của T). T được bán cho V 03 (ba) lần, mỗi lần 01 (một) tép Heroine, với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng)/ tép.

- Bán Heroine cho Lô Văn B nhiều lần số lần cụ thể T không nhớ, mỗi lần T bán cho B 01 (một) tép Heroine, với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng) / tép. Lần gần đây nhất vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/11/2019, tại cổng nhà của T, T bán cho B 01 (một) tép Heroine, với giá 100.000,đ (một trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra các đối tượng Đàm Lê T, Trần Tuấn V, Lô Văn B và Triệu Văn L đều khai nhận được mua ma túy với T nhiều lần, lời khai của các đối tượng đều phù hợp với lời khai của Trần Văn T và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận những lần trao đổi mua bán ma túy cho các đối tượng Đàm Lê T, Trần Tuấn V, Lô Văn B và Triệu Văn L đều trao đổi qua điện thoại, T đã sử dụng điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Sam sung, màu vàng đồng, số thuê bao 0823 663 336.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251. Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 28/11/2019 của VKSND huyện T, tỉnh C truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Trần Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy, có sự hiểu biết xã hội, nhưng do bị cáo là người sử dụng ma túy, để có tiền mua ma túy về sử dụng bị cáo đã bán ma túy trái phép cho các đối tượng sử dụng ma túy khác nhằm kiếm lời xoay vòng mua ma túy phục vụ bản thân. Điều đó làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, đồng thời cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xét về nhân thân bị cáo: Không có tiền án; Tiền sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 - BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: mức độ phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên Tòa về áp dụng điều luật theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử lý vật chứng căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo T từ 7 – 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ pháp luật cần được chấp nhận.

[5]. Phần tranh luận bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận thêm.

[6]. Phần nói lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi, cao 1,7 mét, người gầy da đen là người bán ma túy cho Trần Văn T (T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), ở Trung tâm phòng chống bệnh xã hội, thuộc phường S, thành phố C. Ngày 08/11/2019 Cơ quan Công an huyện T đã phối hợp cùng với Công an phường S, thành phố C tiến hành xác minh nhưng không phát hiện được người có đặc điểm như T đã khai, vì vậy không có căn cứ để khởi tố, điều tra đối với người đã bán ma túy cho Trần Văn T.

Đối với Đàm Lê T, Trần Tuấn V, Lô Văn B và Triệu Văn L không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, theo khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: “ Vật chứng vụ Trần Văn T – Sinh năm 1991, trú tại: P, xã Q, huyện T, tỉnh C”. Mặt sau của phong bì có chữ ký của đối tượng và những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì thư. Tại 04 góc bì thư có đóng 04 con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T, tỉnh C. Cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: “ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 270.000,đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng)”. Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 con dấu của ban Công an xã Q, huyện T, tỉnh C tại 04 góc bì thư. Là tiền do mua bán trái phép chất ma túy mà có, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Sam Sung màu Vàng – Đồng, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng có số IMEI1: 358868082782580; Số IMEI2: 358869082782588, bên trong có gắn 01 (một) thẻ SIM Vinaphone số thuê bao: 0823663336. Bị cáo thường đề trao đổi mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe Mô tô hai bánh, nhãn hiệu SANDA, kiểu dáng DremII, màu Trắng – Nâu, số máy: SD000332, số khung: VMEPCG0011T000332, gắn BKS: 11F3 – 5521, đã qua sử dụng, chiếc xe này T thường sử dụng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy và cũng là chiếc xe của ông Trần Thế L đã tặng cho bị cáo, tại phiên tòa ông L yêu cầu được trả lại chiếc xe. Là không có căn cứ pháp luật, cần tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) hộp kem dưỡng da nhãn hiệu POND’S hình trụ tròn, màu trắng đục, có nắp bằng nhựa cứng màu hồng nhạt là chiếc hộp mà Tuấn sử dụng để cất giấu ma túy. Cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) áo vải màu xanh, có hoa họa tiết rằn ri đã qua sử dụng. Cần Tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T - phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 270.000.000,đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng)”. Số tiền được đựng trong 01 (một) phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: “ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 270.000,đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng)”. Mặt sau có chữ ký của đối tượng và những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì thư. Có đóng 04 con dấu của ban Công an xã Q, huyện T, tỉnh C tại 04 góc bì thư.

Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước gồm:

- 01 (một) Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Sam Sung màu Vàng – Đồng, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng có số IMEI1: 358868082782580; Số IMEI2: 358869082782588, bên trong có gắn 01 (một) thẻ SIM Vinaphone số thuê bao: 0823663336.

- 01 (một) xe Mô tô hai bánh, nhãn hiệu SANDA, kiểu dáng DremII, màu Trắng – Nâu, số máy: SD000332, số khung: VMEPCG0011T000332, gắn BKS: 11F3 – 5521, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (một) phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì thư ghi: “ Vật chứng vụ Trần Văn T – Sinh năm 1991, trú tại: P, xã Q, huyện T, tỉnh C”. Mặt sau của phong bì có chữ ký của đối tượng và những người tham gia trên phần

giáp lai của phong bì thư. Tại 04 góc bì thư có đóng 04 con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T, tỉnh C.

- 01 (một) áo vải màu xanh, có hoa họa tiết rằn ri đã qua sử dụng.

- 01 (một) hộp kem dưỡng da nhãn hiệu POND'S hình trụ tròn, màu trắng đục, có nắp bằng nhựa cứng màu hồng nhạt.

Xác nhận số vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản bàn giao vật chứng lập ngày 29/11/2019 giữa Công an huyện T và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện T và sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự ; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

(Đã ký)

Ngô Văn Hoàn

Nguyễn Thị Hằng

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương

